

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 85-KH/TU ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 85-KH/TU ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 16/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 85-KH/TU ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Ủy ban nhân dân xã Tịnh Khê xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời tại địa bàn xã các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 11/NQ-CP, Kế hoạch số 85-KH/TU và Kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xác định rõ nhiệm vụ, lộ trình, phân công cụ thể trách nhiệm của từng phòng chuyên môn, đơn vị, các thôn, tổ công nghệ số cộng đồng để tổ chức thực hiện thống nhất, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Tạo chuyên môn thực chất, đo lường được trong cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Bám sát nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch của UBND tỉnh; bảo đảm tính khả thi, thiết thực, phù hợp với đặc điểm dân cư, kinh tế - xã hội của xã.
- Phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc 6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời hạn, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.
- Gắn kết quả thực hiện Kế hoạch với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá, xếp loại các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức hằng năm; tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ *(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này)*

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, tạo quyết tâm chính trị, khí thế mới trong cán bộ, công chức và Nhân dân về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 11/NQ-CP, Kế hoạch số 85-KH/TU và Kế hoạch của UBND tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động, Nhân dân trên địa bàn xã thông qua hội nghị, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt khu dân cư, hệ thống truyền thanh xã, Trang thông tin điện tử xã, mạng xã hội (Zalo, Facebook của xã, các thôn).
- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, cài đặt định danh điện tử VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt, mua bán trên sàn thương mại điện tử.
- Người đứng đầu UBND xã, Thủ trưởng các phòng, đơn vị, Trưởng các thôn trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính tại đơn vị, địa bàn phụ trách; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng hằng năm.
- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức xã và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng; phát động phong trào "Học tập số", phong trào sáng kiến, cải tiến trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

2. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hoàn thiện quy trình, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của xã; đơn giản hóa hồ sơ, thành phần, rút ngắn thời gian giải quyết, nhất là các lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, đất đai, xây dựng, lao động - thương binh và xã hội.
- Nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã theo hướng "phi địa giới hành chính", không phụ thuộc nơi cư trú trong phạm vi cấp tỉnh; tăng tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình.
- Đề xuất UBND tỉnh, các sở, ngành liên quan xem xét, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách vượt quá thẩm quyền của xã trong quá trình triển

khai thực hiện.

3. Phối hợp đầu tư, khai thác hiệu quả hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tại địa phương

- Rà soát hiện trạng hạ tầng viễn thông, sóng di động, internet, truyền thanh thông minh trên địa bàn; đề xuất cấp có thẩm quyền, các doanh nghiệp viễn thông đầu tư, nâng cấp, mở rộng vùng phủ sóng băng rộng, 5G đến các thôn, khu dân cư.
- Bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin (máy tính, đường truyền, chữ ký số, phần mềm quản lý văn bản, một cửa điện tử) tại trụ sở xã hoạt động ổn định, thông suốt, phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.
- Phối hợp triển khai các nền tảng số dùng chung của tỉnh (nền tảng họp trực tuyến, quản lý văn bản điều hành, cơ sở dữ liệu dân cư, đất đai...) bảo đảm liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa xã với cấp trên.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, kỹ năng số cho cán bộ, công chức và Nhân dân

- Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, chuyển đổi số, an toàn thông tin do tỉnh tổ chức; tổ chức tập huấn lại cho cán bộ, công chức và Tổ công nghệ số cộng đồng tại xã.
- Duy trì, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng tại 100% thôn, bảo đảm mỗi thôn có lực lượng nòng cốt hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số trong sản xuất, kinh doanh, đời sống.
- Phối hợp với các trường học trên địa bàn lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng số, an toàn trên không gian mạng cho học sinh; khuyến khích đoàn viên, thanh niên xã tham gia hỗ trợ chuyển đổi số cộng đồng.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền xã; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

- Đẩy mạnh xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; sử dụng chữ ký số trong chỉ đạo, điều hành; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ quản lý dân cư, đất đai, hộ tịch.
- Thực hiện nghiêm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng trong hoạt động của xã; phối hợp Công an xã, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý sự cố an ninh mạng, lừa đảo trên không gian mạng.
- Vận động, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2, Sổ sức khỏe điện tử, chữ ký số cá nhân, tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt; xây dựng công dân số tại địa bàn xã.
- Kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hiện tượng thông tin xấu, độc, không lành mạnh trên không gian mạng ảnh hưởng đến an ninh trật tự, đạo đức xã hội tại địa phương, nhất là đối với trẻ em, thanh thiếu niên.

6. Hỗ trợ chuyển đổi số cho hộ kinh doanh, hợp tác xã, cơ sở sản xuất

trên địa bàn xã

- Hướng dẫn, hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã, cơ sở nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số trong quản lý sản xuất, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm qua sàn thương mại điện tử.

- Phối hợp cơ quan chuyên môn cấp tỉnh xây dựng thương hiệu số cho sản phẩm đặc trưng của địa phương; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp, thủy sản bằng mã QR, ứng dụng công nghệ số.

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tham gia các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh do Trung ương, tỉnh triển khai.

7. Tăng cường phối hợp, liên kết trong triển khai thực hiện

- Chủ động phối hợp với các xã, phường lân cận, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trong việc chia sẻ kinh nghiệm, mô hình chuyển đổi số hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã.

- Kịp thời báo cáo, phản ánh, đề xuất cấp trên tháo gỡ khó khăn về nguồn lực, hạ tầng, thể chế vượt quá thẩm quyền của xã trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

(Danh mục nhiệm vụ chủ yếu tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội: Là đầu mối tham mưu UBND xã theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan, Tổ công nghệ số cộng đồng tổ chức tuyên truyền, tập huấn theo nội dung tại Mục III.1, III.4; Chủ trì công tác cải cách hành chính, tham mưu ứng dụng chữ ký số, phần mềm quản lý văn bản điều hành công việc.

2. Trưởng các phòng, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động rà soát, số hóa dữ liệu, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách; báo cáo kết quả về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) tổng hợp.

3. Công an xã chủ trì, phối hợp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn thông tin mạng trên địa bàn; hướng dẫn Nhân dân cài đặt, sử dụng định danh điện tử VNeID; phòng ngừa, xử lý các hành vi lừa đảo, vi phạm trên không gian mạng theo nội dung tại Mục III.5.

4. Trưởng các thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng có trách nhiệm triển khai tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân trên địa bàn thôn thực hiện các nội dung của Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội).

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện chuyển đổi số, cải cách hành chính tại địa phương.

6. Phòng Tài chính – Công thương tham mưu UBND xã cân đối, bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách xã được giao theo phân cấp để tổ chức thực hiện các

nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung nội dung Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, thôn kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN (b/cáo);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/cáo);
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc xã;
- Công an xã;
- Các Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ công nghệ số cộng đồng thôn;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Quốc Vương

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của UBND xã Tịnh Khê)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả				Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Ghi chú
			Đến năm 2030	Đến năm 2035	Đến năm 2040	Đến năm 2045		
1	Tỷ lệ cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100	100	100	100	Phòng Văn hóa – Xã hội	
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	100	100	100	100	Phòng Văn hóa – Xã hội	
3	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	90	92	95	97	Phòng Văn hóa – Xã hội, Trạm Y tế, XD-NN-MT	
4	Tỷ lệ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...)	%	50-60	60-65	65-70	70-85	Phòng Văn hóa – Xã hội, Trạm Y tế, TC-CT	
5	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	≥90	95	97	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; các phòng, đơn vị xã	
6	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	90	95	97	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; các phòng, đơn vị xã	
7	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	%	90	95	97	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; các phòng, đơn vị xã	
8	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	%	80	85	87	92	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; các phòng, đơn vị xã	

9	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	90	95	97	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; các phòng, đơn vị xã	
10	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.	%	≥ 90	≥ 95	97	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; các phòng, đơn vị xã	
11	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	100	100	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; các phòng, đơn vị xã	
12	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.	%	100	100	100	100	Văn phòng HĐND-UBND xã, Phòng Văn hóa – Xã hội	
13	Tổng chi ngân sách hằng năm cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	% tổng chi cân đối ngân sách địa phương	1	1,5	2	2,5	Phòng TC-CT; các phòng, đơn vị xã	
14	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s.	%	90	95	100	100	Phòng Văn hóa – Xã hội	
15	Tỷ lệ phủ sóng 5G cho người dân	% dân số	95	100	100	100	Phòng Văn hóa – Xã hội	
16	Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn	% dân số	-	10	20	40	Phòng Văn hóa – Xã hội	
17	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử mức 2, cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID	%	≥ 90	≥ 95	97	100	Công an xã	
18	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	80	100	100	100	Phòng Văn hóa – Xã hội xã, các ngân hàng trên địa bàn	
19	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	%	10	15	20	25	Phòng Văn hóa – Xã hội	

20	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	%	95	100	100	100	Trạm Y tế xã	
21	HTX trên địa bàn xã ứng dụng công nghệ số	%	30-40	40-50	50-60	60-70	Phòng Văn hóa – Xã hội	
22	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn ứng dụng công nghệ số	%	20	30	30	35	Phòng Văn hóa – Xã hội	

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 14/01/2026
VÀ KẾ HOẠCH SỐ 85-KH/TU NGÀY 29/5/2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của UBND xã Tịnh Khê)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
1	Tổ chức tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 11/NQ-CP, Kế hoạch số 85-KH/TU và Kế hoạch của UBND tỉnh đến cán bộ, công chức, Nhân dân trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đoàn thể xã	Tổ chức hội nghị, cuộc họp chuyên đề, lồng ghép các buổi sinh hoạt và nhiều hình thức phù hợp khác	Thường xuyên
2	Kiểm toàn, duy trì hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng tại 100% các thôn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trưởng các thôn	Quyết định kiện toàn	Thường xuyên
3	Tập huấn kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đoàn thể xã, các thôn	100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia tập huấn	Hàng năm
4	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của xã.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đoàn thể xã	Kế hoạch công tác	Thường xuyên
5	Cân đối ngân sách để bố trí ít nhất 1,5-3% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	Phòng Tài chính - Công thương	Các cơ quan, đoàn thể xã	Ngân sách được bố trí đáp ứng yêu cầu	Hàng năm
6	Rà soát, tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, đơn vị thuộc xã	Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình	Thường xuyên
7	Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình, cắt giảm	Trung tâm	Các phòng,	Đẩy mạnh hồ sơ trực tuyến toàn	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	TTHC, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Xã	Phục vụ hành chính công	đơn vị thuộc xã	trình, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	
8	Vận động, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2	Công an xã	Các Tổ công nghệ số cộng đồng	Đảm bảo tỷ lệ theo Kế hoạch của xã	Thường xuyên
9	Bảo đảm an toàn thông tin mạng, phòng ngừa lừa đảo trên không gian mạng đối với cán bộ, Nhân dân	Công an xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Đầu tư hạ tầng mạng thông tin cấp độ 2; tuyên truyền cho cán bộ, Nhân dân nhận thức đầy đủ về phòng ngừa lừa đảo trên không gian mạng	Thường xuyên
10	Rà soát hiện trạng hạ tầng viễn thông, sóng di động; kiến nghị cấp trên, doanh nghiệp viễn thông đầu tư nâng cấp	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các doanh nghiệp viễn thông	Nâng cấp hạ tầng viễn thông, sóng di động bảo đảm theo yêu cầu	Năm 2026
11	Vận động người dân đăng ký Sổ sức khỏe điện tử, sử dụng dịch vụ khám	Trạm Y tế xã	Các Tổ công nghệ số cộng đồng	Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân	Thường xuyên
12	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.	Các phòng, đơn vị thuộc xã		Dữ liệu các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai được tạo lập, số hóa	Hàng năm
13	Thường xuyên hợp tác, trao đổi học tập kinh nghiệm với các địa phương có mô hình, giải pháp hiệu quả, phù hợp với thực tế của địa phương.	Phòng Văn hóa – Xã hội		Tham quan các mô hình để học hỏi kinh nghiệm	Thường xuyên
14	Tổng hợp, báo cáo định kỳ tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND Xã.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đoàn thể xã	Báo cáo định kỳ, theo yêu cầu	Hàng tháng, quý, năm